TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2019/QĐST-DS	*Chợ Đồn, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại C Việt Nam.

Địa chỉ: Số 3, đường H, Quận H1, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng Thương mại C Việt Nam - Chi nhánh B.

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện: Ông Phạm Quốc T1. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lưu Mạnh D. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C - Ngân hàng Thương mại C Việt Nam - Chi nhánh B.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Tiến T3, sinh năm 1950.

+ Bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1951 (Bà Hoàng Thị T4 ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến T3 tham gia tố tụng).

Đều trú tại: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nội dung vụ án:* Ông Nguyễn Tiến T3 và bà Hoàng Thị T4 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại C Việt Nam - Chi nhánh B thông qua Phòng Giao dịch huyện C số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 01/2017/9840992/HĐTD ngày 07/6/2017 tính đến ngày 24/10/2019 là 212.628.382đ *(hai trăm mười hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn ba trăm tám mươi hai đồng)*, trong đó:

+ Tiền gốc: 185.249.315đ *(một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng)*.

+ Tiền lãi trong hạn: 22.009.789đ *(hai mươi hai triệu không trăm linh chín nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng)*.

+ Tiền lãi quá hạn: 5.369.278đ *(năm triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).*

Kể từ ngày 25/10/2019, ông Nguyễn Tiến T3 và bà Hoàng Thị T4 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì mức lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về phương thức thanh toán:

+ Ngày 15/11/2019 thanh toán số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)*.

+ Ngày 20/12/2019 thanh toán số tiền nợ gốc, lãi và lãi phát sinh còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

- *Về quyền phát mại tài sản thế chấp:*

Trường hợp ông Nguyễn Tiến T3 và bà Hoàng Thị T4 không thanh toán được nợ theo phương thức và thời hạn thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại C Việt Nam - Chi nhánh B được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản 01/2017/9840992/HĐBĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 đã ký giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Tiến T3, bà Hoàng Thị T4 và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại C Việt Nam - Chi nhánh B. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số: AC 359300 do UBND huyện C cấp ngày 05/01/2006. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H 00006QSDĐ/Q1T74; Và số BS 120632 do UBND huyện C cấp ngày 31/12/2013. Số vào sổ cấp GCN: CH02882 và tài

sản trên đất gồm có 01 căn nhà xây và 01 căn nhà gỗ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyễn Tiến T3và bà Hoàng Thị T4 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.315.709đ *(năm triệu ba trăm mười lăm nghìn bảy trăm linh chín đồng)*. Ngân hàng Thương mại C Việt Nam - Chi nhánh B được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.169.484 *(năm triệu một trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi tư đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06129 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn